TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2025/DS-ST
Ngày: 05/5/2025
V/v tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu Vân và ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1268/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 JACCS (sau đây được gọi tắt là Công ty J).

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Trương Quốc B, sinh năm 1984; Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 72, G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền theo các Văn bản ủy quyền số 15/UQ-JIVF ngày 22/4/2024 của ông NARITA CHIKARA – Tổng giám đốc JIVF và giấy ủy quyền số 904/2024/UQ-JIVF-LM ngày 10/10/2024 của bà Trần Việt N, là Phó Bộ phận Quản lý công nợ, (có mặt).

Bị đơn: Ông Võ Văn A, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại các phiên hòa giải, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Công ty T1 JACCS với ông Võ Văn A có ký kết hợp đồng tín dụng số

82016000213349000 ký ngày 31/12/2021, vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty J cho ông A vay số tiền 446.125.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,7481%/tháng, mỗi tháng ông A có nghĩa vụ trả vốn, lãi 9.267.885 đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 07/02/2022. Từ ngày 08/02/2022 đến 10/5/2024, ông A đã thanh toán số tiền 241.445.000 đồng, từ sau ngày 10/5/2024 đến nay ông A không tiếp tục thanh toán nữa. Do ông A đã vi phạm nghĩa vụ cam kết trả nợ.

Nay Công ty J khởi kiện yêu cầu ông A phải thanh toán một lần khoản nợ tạm tính đến hết ngày 05/5/2025 là 309.408.165 đồng, trong đó: nợ gốc 276.463.455 đồng, lãi trong hạn 26.849.413 đồng, lãi quá hạn 6.095.297 đồng và tiếp tục yêu cầu ông A thanh toán cho Công ty J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 05/5/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: 01 (một) bản sao giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; giấy ủy quyền số 15 ngày 22/4/2024 và giấy ủy quyền 904 ngày 10/10/2024; Bản sao, hợp đồng tín dụng số 82016000213349000 ký ngày 31/12/2021, các thủ tục đăng ký hoạt động của Công ty J1.

Bị đơn Võ Văn A vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Võ Văn A có nghĩa vụ trả cho Công ty J gồm vốn và lãi tính đến ngày 05/5/2025 là 309.408.165 đồng, trong đó: nợ gốc 276.463.455 đồng, lãi trong hạn 26.849.413 đồng, lãi quá hạn 6.095.297 đồng và tiếp tục yêu cầu ông A thanh toán cho Công ty J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 05/5/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng đã ký kết. Rút lại yêu cầu đối với phí quản lý khoản vay 48.000 đồng.

Bị đơn Võ Văn A vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến, không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: xét thấy, hợp đồng vay tài sản ngày 31/12/2021, giữa Công ty J và ông A được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và lập thành văn bản, phía Công ty J đã giải ngân giao cho ông A đủ số

tiền vay 446.125.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả vốn, lãi suất theo định kỳ đã vi phạm nghĩa vụ cam kết nên Công ty J khởi kiện yêu cầu ông A trả số tiền tính đến ngày 05/5/2025 là 309.408.165 đồng, trong đó: nợ gốc 276.463.455 đồng, lãi trong hạn 26.849.413 đồng, lãi quá hạn 6.095.297 đồng và tiếp tục yêu cầu ông A thanh toán cho Công ty J1 tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 05/5/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu phí quản lý khoản vay 36.000 đồng do Công ty J rút lại nên cần đình chỉ theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466,468 Bộ luật Dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 JACCS. Buộc ông Võ Văn A có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 JACCS trả số tiền tính đến ngày 21/4/2025 là 309.408.165 đồng, trong đó: nợ gốc 276.463.455 đồng, lãi trong hạn 26.849.413 đồng, lãi quá hạn 6.095.297 đồng và tiếp tục yêu cầu ông A thanh toán cho Công ty J1 tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 05/5/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng đã ký kết.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 JACCS đối với phí quản lý khoản vay 36.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi suất; căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định là tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"*.

[2] Về thẩm quyền:

Bị đơn Võ Văn A có địa chỉ cư trú tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: bị đơn Võ Văn A vắng mặt tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Công ty T1 JACCS với ông Võ Văn A có ký kết hợp đồng tín dụng số 82016000213349000 ký ngày 31/12/2021, vay tiền mặt theo hình thức trả góp

hàng tháng. Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty J cho ông A vay số tiền 446.125.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,7481%/tháng, mỗi tháng ông A có nghĩa vụ trả vốn, lãi 9.267.885 đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 07/02/2022. Từ ngày 08/02/2022 đến 10/5/2024, ông A đã thanh toán số tiền 241.445.000 đồng từ sau ngày 10/5/2024 đến nay ông A không tiếp tục thanh toán nữa.

[4.2] Về nhận định, đánh giá tài liệu, chứng cứ:

Hợp đồng vay tài sản ngày 31/12/2021, giữa Công ty J và ông T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và lập thành văn bản, phía Công ty J đã giải ngân xong cho ông A nhận đủ số tiền vay 446.125.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả tiền vốn, lãi suất theo định kỳ nên Công ty J khởi kiện yêu cầu ông A trả số tiền tính đến ngày 05/5/2025 là 309.408.165 đồng, trong đó: nợ gốc 276.463.455 đồng, lãi trong hạn 26.849.413 đồng, lãi quá hạn 6.095.297 đồng và tiếp tục yêu cầu ông A thanh toán cho Công ty J1 tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 05/5/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Đối với yêu cầu phí quản lý khoản vay 36.000 đồng do Công ty J tự nguyện rút lại, việc rút lại yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên cần đình chỉ theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: *Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty J được chấp nhận nên không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.170.000 đồng (bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn) theo biên lai thu số 0023422 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn Phan Thành T phải chịu án phí theo quy định là 5% trên số tiền 309.408.165 đồng, tương ứng 15.475.500 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

[7] Đánh giá quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định 21/CP của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 JACCS đối với ông Võ Văn A.

Buộc ông Võ Văn A có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 JACCS số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/5/2025 là 309.408.165 đồng *(ba trăm lẻ chín triệu bốn trăm lẻ tám nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng).*

Ông Võ Văn A phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận đã ký kết giữa Công ty J theo hợp đồng tín dụng 82016000213349000 ký ngày 31/12/2021 cho đến khi ông Võ Văn A trả xong nợ.

1.2 Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn Công ty J đối với phí quản lý khoản vay 48.000 đồng (bốn mươi tám nghìn).

2. Về án phí:

Công ty T1 JACCS được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.170.000 đồng (bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn) theo biên lai thu số 0023422 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn Võ Văn A phải chịu 15.475.500 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty T1 JACCS được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bản án để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn Võ Văn A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong